

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thanh lý Ca nô, xe ô tô và xe máy của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 03/6/2008;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 2000/STC-QLGCS ngày 09/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh lý tài sản Ca nô, xe ô tô và xe máy của Sở Giao thông vận tải, cụ thể như sau:

1. Cano số hiệu BD-0234H

Hình thức thanh lý tài sản: Bán đấu giá công khai với giá khởi điểm là **27.000.000 đồng** (Hai mươi bảy triệu đồng).

2. Xe ô tô Mazda 626, biển kiểm soát 77B-0223

Hình thức thanh lý tài sản: Bán đấu giá công khai với giá khởi điểm là **60.000.000 đồng** (Sáu mươi triệu đồng).

3. Danh mục tài sản là xe máy

a. Xe mô tô Suzuki 77B1-0459, xe mô tô Husky 77B1-0283, xe mô tô Bonus 77B1-0521, xe mô tô Cubtom 77B1-0785, xe mô tô Cubtom 77B1-0695, xe mô tô Novelforce 77M1-000.05, xe mô tô Novelforce 77B1-0687, xe mô tô Novelforce 77B1-0688, xe mô tô Dream 77B1-0421.

b. Phương thức thanh lý tài sản: Theo hình thức bán chỉ định theo Điều 27 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công với tổng số tiền: **10.000.000 đồng** (Mười triệu đồng).

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

4. Quản lý, sử dụng tiền thu được từ thanh lý tài sản: Số tiền thu từ việc thanh lý xe ô tô được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước theo quy định tại Điều 36, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

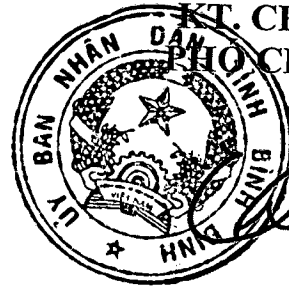
Điều 2. Giao Sở Tài chính hướng dẫn Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện thanh lý, hạch toán giảm tài sản, báo cáo kê khai biến động tài sản theo đúng quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và thực hiện thủ tục thu hồi biển số phương tiện nêu trên theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVP QT;
- Lưu: VT, K13 (17b).

bm



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phan Cao Thắng

DANH MỤC THANH LÝ TÀI SẢN CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên phương tiện vận tải	Biển kiểm soát	Nhãn hiệu	Công suất/ Số chỗ ngồi/ dung tích xi lanh	Năm sản xuất	Năm sử dụng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Hiện trạng	Phương thức thanh lý	Giá trị thu hồi (đồng)
I	Ca nô										
1	Ca nô	BĐ-0234H		150 CV	Việt Nam	2004	363.944.444	0	Hư hỏng nhiều, tạm ngưng hoạt động	Bán đấu giá công khai	27.000.000
II	Xe ô tô										
1	Xe ô tô	77B-0223	Mazda 626	05 chỗ ngồi	Nhật Bản	1995	534.080.000	0	Thường xuyên hư hỏng, sửa chữa không hiệu quả	Bán đấu giá công khai	60.000.000
III	Xe mô tô										
1	Xe mô tô	77B1-0459	Suzuki	125 cm ³	Nhật Bản	2000	37.400.000	0	Hư hỏng nặng, sửa chữa không hiệu quả	Bán chỉ định theo quy định tại Điều 27, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ	10.000.000
2	Xe mô tô	77B1-0283	Husky	150 cm ³	Hàn Quốc	1997	33.598.000	0			3.000.000
3	Xe mô tô	77B1-0521	Bonus	125 cm ³	Đài Loan	2000	19.818.000	0			600.000
4	Xe mô tô	77B1-0785	Cubtom	125 cm ³	Hàn Quốc	2000	19.818.000	0			400.000
5	Xe mô tô	77B1-0695	Cubtom	125 cm ³	Hàn Quốc	2007	24.000.000	0			400.000
6	Xe mô tô	77M1-000.05	Novelforce	97 cm ³	Indonesia	2005	24.000.000	0			400.000
7	Xe mô tô	77B1-0687	Novelforce	97 cm ³	Indonesia	2005	9.000.000	0			400.000
8	Xe mô tô	77B1-0688	Novelforce	97 cm ³	Indonesia	2005	9.000.000	0			400.000
9	Xe mô tô	77B1-0421	Dream	97 cm ³	Nhật Bản	1997	14.000.000	0			400.000
Tổng cộng (I+II+III)											97.000.000